TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 13-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Minh Lắm

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Đà L, sinh năm 1991; nơi sinh: ấp Bình Minh 2, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; chổ ở hiện nay: khóm 3, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm vuông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Thuân và bà Từ Thanh Nhàn; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt).

Bị hại: Chị Dương Thị L, sinh năm 1990 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Từ Tấn L, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Bình Minh 2, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 8/2018, sau khi hết giờ làm việc buổi chiều, Lạl từ phòng làm việc của mình đi đến phòng làm việc của chị Dương Thị L, (phòng số 3 - kế toán) ứng tiền để chi cho việc tập luyện bóng đá tham gia Hội thao do Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tổ chức. Khi đến phòng làm việc của chị Lụa thì Lạl thấy cửa phòng chỉ khép hờ, không khóa, phòng không có người. Lúc này, Lạl quan sát thấy trên bàn làm việc của chị Lụa có 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen và 01 cục sạc máy tính nên nảy sinh ý định trộm chiếc máy tính đem về nhà sử dụng. Khi lấy được máy tính Lạl kiểm tra thì biết pin yếu nên mua cục pin cùng loại với giá 850.000 đồng. Khoảng 07 ngày sau, Lạl lấy cục pin mới mua gắn vào máy tính và mở nguồn, xóa hết dữ liệu trong máy tính. Sau đó, Lạl về nhà cha, mẹ ruột ở ấp Bình Minh 2, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau chơi thì biết ông Từ Tấn L (cậu ruột của Lạl) muốn mua máy tính xách tay cho con đi học nên Lạl nói với Lực là có người chị muốn bán máy tính xách tay với giá 3.200.000 đồng thì ông Lực đồng ý mua. Khoảng 03 ngày sau, Lạl đem máy tính xách tay xuống nhà bán cho ông Lực. Sau khi mua máy tính, Lực đưa cho con là Từ Kiều Ni sử dụng. Ni thấy trên máy tính có cài sẵn Facebook và có nick Facebook tên "LUA DUONG" nên đăng nhập sử dụng thì chị Dương Thị L phát hiện và trình báo sự việc đến Công an huyện U Minh. Công an huyện U Minh phối hợp với Công an xã Khánh Hưng đã đến nhà của anh Từ Tấn L thu giữ tang vật.

Tang vật thu được: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen (có kèm theo pin), số serial LXR5XOC 060101038792500; 01 cục sạc máy tính hiệu Hipro, màu đen S/N: F1-101218279604. Hiện nay, đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Dương Thị L. Chị Lụa đã nhận lại máy tính và cục sạc nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại kết luận số 36/KL-HĐĐG, ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh kết luận giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm ngày 28/8/2018: 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen (có kèm theo pin), số serial LXR5XOC 060101038792500 có giá 3.300.000 đồng; 01 cục sạc máy tính hiệu Hipro, màu đen S/N: F1-101218279604 có giá 200.000 đồng. Tổng cộng giá trị được định giá là 3.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại đơn xin xét xử văng mặt đề ngày 10/5/2019 bị hại chị Dương Thị L xin văng mặt tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Đà L cải tạo không giam giữ từ 12 đến 15 tháng và đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ 05% đến 10% thu nhập thực tế của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định vào khoảng cuối tháng 8/2018, tại phòng làm việc số 3, của Tòa án nhân dân huyện U Minh, thuộc khóm 2, thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, Võ Đà L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu Acer, màu đen số serial LXR5XOC 060101038792500 và 01 cục sạc máy tính hiệu Hipro, màu đen S/N: F1-101218279604 của chị Dương Thị L, được định giá là 3.500.000 đồng. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Võ Đà L về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân huyện U Minh, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì ham lợi, lười lao động mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là người am hiểu pháp luật, đã từng công tác trong ngành Tòa án, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Để pháp luật được nghiêm minh nên hành vi phạm tội của bị cáo được đưa ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn

hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do bị hại chị Dương Thị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền thu lợi bất chính bị cáo đã trả lại cho ông Từ Tấn L nên số tiền bị cáo thu lợi bất chính không còn và ông Lực không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện U Minh đã trả lại cho bị hại là đúng quy định nên không đặt ra xem xét.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập bấp bênh và phải nuôi con nhỏ, nên không cần thiết khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173, điểm b, h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Võ Đà L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Võ Đà L 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Võ Đà L cho Ủy ban nhân dân thị trấn U Minh, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Võ Đà L phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Dương Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Từ Tấn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Viện kiểm sát huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;*
- *Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;*
- *Trại tạm Giam, Thi hành án;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;*
- *Bị cáo, Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ, văn thư.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Hận